

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành thông tin tuyển sinh trình độ đại học chính quy năm 2026
của Phân hiệu Trường Đại học Tài chính - Marketing tại thành phố Huế**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 43/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Phân hiệu Trường Đại học Tài chính - Marketing tại thành phố Huế trên cơ sở Phân hiệu Trường Đại học Tài chính - Kế toán tại thành phố Huế;

Căn cứ Quyết định số 1511/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Phân hiệu Trường Đại học Tài chính - Marketing tại thành phố Huế tổ chức hoạt động đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định số lượng tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và số lượng tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thay thế các Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non và Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Thông tin tuyển sinh trình độ đại học chính quy năm 2026 của Phân hiệu Trường Đại học Tài chính - Marketing tại thành phố Huế”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các Khoa/Viện, Trưởng các đơn vị thuộc Trường và Giám đốc Phân hiệu Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Thông báo, website;
- Lưu: VT, QLĐT (01b). ✓



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt



THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026 TẠI PHÂN HIỆU HUẾ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - THÁNG 6/2026



THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

Hình thức đào tạo: Đại học chính quy

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở đào tạo: **Phân hiệu Trường Đại học Tài chính - Marketing tại thành phố Huế.**

2. Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: **FMH.**

- Địa chỉ: Số 286 Phạm Văn Đồng, phường Mỹ Thượng, thành phố Huế.

3. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường: <https://hue.ufm.edu.vn/>;
<https://tuyensinh.ufm.edu.vn>

- Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường (có thông tin tuyển sinh):
<https://www.facebook.com/ufm.hue>

4. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án; quy chế thi tuyển sinh (đối với CSĐT tự tổ chức thi): <https://tuyensinh.ufm.edu.vn>; <https://vsat.ufm.edu.vn/>

5. Số hotline tuyển sinh: (023) 4367.6852

6. Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo:
<https://ufm.edu.vn/cong-khai-nam-hoc>; <https://ufm.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

1.3. Đối với một chương trình đào tạo, một ngành đào tạo áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh, Trường có quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh.

1.4. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập có nguyện vọng đăng ký dự tuyển, Trường xem xét trong khả năng cho phép tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và xem xét, quyết định cho theo học.

các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

1.5. Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026.

2. Mô tả phương thức tuyển sinh

Trường tổ chức xét tuyển vào đại học chính quy với các phương thức xét tuyển như sau:

a. Phương thức xét tuyển 1: Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (mã Phương thức xét tuyển: 301).

b. Phương thức xét tuyển 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT (học bạ) (mã Phương thức xét tuyển: 200).

c. Phương thức xét tuyển 3: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (mã Phương thức xét tuyển: 402).

d. Phương thức xét tuyển 4: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (Kỳ thi V-SAT) (mã Phương thức xét tuyển: 416).

đ. Phương thức xét tuyển 5: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT (mã Phương thức xét tuyển: 100).

3. Quy tắc quy đổi độ lệch điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp và phương thức xét tuyển

a. Tổ hợp môn xét tuyển

Xét tuyển theo tổ hợp 3 môn (trong số các môn: Toán, Ngữ văn, Vật lí, Hóa học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh), trong đó có môn bắt buộc là Toán, đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định cụ thể theo từng phương thức xét tuyển.

b. Ngưỡng đầu vào:

16 điểm theo thang điểm 30 cho tất cả các phương thức xét tuyển (ngoài ra điểm ngưỡng đầu vào ngành Luật Kinh tế thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

c. Điểm xét tuyển: được xác định như sau

(1) Điểm xét tuyển đối với phương thức 2:

Điểm xét tuyển = Tổng điểm trung bình theo tổ hợp môn xét tuyển quy đổi + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có)

Trong đó:

+ Điểm xét tuyển được tính trên thang điểm 30, và không vượt quá mức điểm tối đa là 30.

+ Các loại điểm trong công thức được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

+ Tổng điểm trung bình theo tổ hợp môn xét tuyển: là tổng điểm trung bình các môn học của năm lớp 10, năm lớp 11, năm lớp 12 trong tổ hợp môn xét tuyển theo thang điểm 10 đối với từng môn học của tổ hợp môn xét tuyển, được tính:

$\text{ĐTB Môn 1} = [\text{ĐTB Môn 1}_{(\text{lớp 10})} + \text{ĐTB Môn 1}_{(\text{lớp 11})} + \text{ĐTB Môn 1}_{(\text{lớp 12})}] / 3$; làm tròn đến hai chữ số thập phân; tính tương tự cho các môn còn lại.

Tổng điểm trung bình theo tổ hợp môn xét tuyển = ĐTB Môn 1 + ĐTB Môn 2 + ĐTB Môn 3

Đối với chương trình Tiếng Anh toàn phần (định hướng quốc tế): Điểm môn Toán sẽ được nhân hệ số 2 trong tổ hợp xét tuyển.

Tổng điểm trung bình theo tổ hợp môn xét tuyển sẽ quy đổi sang “**Tổng điểm trung bình theo tổ hợp môn xét tuyển quy đổi**” sẽ được Nhà trường thực hiện quy đổi thang điểm tương đương theo hướng dẫn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

(2) Điểm xét tuyển đối với phương thức 3:

Điểm xét tuyển = Điểm kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quy đổi + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có)

Trong đó:

+ Điểm xét tuyển được tính trên thang điểm 30, và không vượt quá mức điểm tối đa là 30.

+ Các loại điểm trong công thức được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Nếu thí sinh dự thi và có kết quả thi Đánh giá năng lực ở các đợt thi của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 thì Trường sẽ lấy kết quả Đánh giá năng lực cao nhất của thí sinh để xét trúng tuyển cho thí sinh.

Điểm kết quả kỳ thi đánh giá năng lực quy đổi: Nhà trường sẽ thực hiện quy đổi thang điểm tương đương theo hướng dẫn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

(3) Điểm xét tuyển đối với phương thức 4:

Điểm xét tuyển = Tổng điểm theo tổ hợp môn xét tuyển quy đổi + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có)

Trong đó:

+ Điểm xét tuyển được tính trên thang điểm 30 và không vượt quá mức điểm tối đa là 30.

+ Các loại điểm trong công thức được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Thí sinh được sử dụng kết quả thi cao nhất ở các đợt thi của kỳ thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT) phục vụ tuyển sinh năm 2026 để xét tuyển vào Trường Đại học Tài chính - Marketing. Cụ thể: Sau mỗi đợt dự thi V-SAT (kể cả các đợt thi của kỳ thi V-SAT-UFM do Trường Đại học Tài chính - Marketing tổ chức, và các kỳ thi V-SAT do các cơ sở khác tổ chức thi), thí sinh sẽ được cấp Giấy chứng nhận kết quả thi riêng biệt. Khi đăng ký xét tuyển vào Trường, thí sinh có thể chọn kết quả cao nhất của từng môn thi từ các đợt thi khác nhau để đạt tổng điểm xét tuyển tối ưu nhất của tổ hợp môn xét tuyển. ✓

Đối với chương trình Tiếng Anh toàn phần (định hướng quốc tế): Điểm môn Toán sẽ được nhân hệ số 2 trong tổ hợp xét tuyển.

Tổng điểm trung bình theo tổ hợp môn xét tuyển sẽ quy đổi sang “**Tổng điểm theo tổ hợp môn xét tuyển quy đổi**” sẽ được Nhà trường thực hiện quy đổi thang điểm tương đương theo hướng dẫn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

(4) Điểm xét tuyển đối với phương thức 5:

Điểm xét tuyển = Tổng điểm theo tổ hợp môn xét tuyển + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có)

Trong đó:

+ Điểm xét tuyển được tính trên thang điểm 30, và không vượt quá mức điểm tối đa là 30.

+ Các loại điểm trong công thức được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

+ Tổng điểm theo tổ hợp môn xét tuyển: là tổng điểm các môn thi theo thang điểm 10 của từng môn thi của tổ hợp môn xét tuyển.

Đối với chương trình Tiếng Anh toàn phần (định hướng quốc tế): Điểm môn Toán sẽ được nhân hệ số 2 trong tổ hợp xét tuyển.

d. Điểm cộng: áp dụng theo quy định tại mục 5 điểm b.

4. Số lượng tuyển sinh (dự kiến)

- Tổng số lượng tuyển sinh chương trình chuẩn là **2.000**.
- Nhà trường tuyển sinh tất cả các ngành và chương trình theo 5 phương thức xét tuyển.

TT	Mã xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Số lượng tuyển sinh	Ghi chú
1	7380107	7380107	Luật kinh tế	400	
2	7340101	7340101	Quản trị kinh doanh	400	
3	7340120	7340120	Kinh doanh quốc tế	400	
4	7340301	7340301	Kế toán	400	
5	7340201	7340201	Tài chính - Ngân hàng	400	

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện sử dụng trong xét tuyển

- Tiêu chí xét tuyển:

+ Dựa trên kết quả học tập toàn bộ quá trình học tập cấp THPT của thí sinh (xét kết quả học tập năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 của thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025, 2026).

+ Dựa trên kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

+ Dựa trên kết quả kỳ thi Đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT năm 2026.

+ Dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển:

+ Thí sinh ĐKXT phải thỏa mãn ngưỡng đầu vào của Trường đối với phương thức xét tuyển của Trường.

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 được xét tuyển phương thức 1, 2, 3, 4, 5.

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 được xét tuyển phương thức 2, 3, 4, 5.

- Nguyên tắc xét tuyển:

+ Trường xét trúng tuyển theo thứ tự điểm xét tuyển từ cao xuống thấp và xét bình đẳng giữa các nguyện vọng đăng ký trong cùng mã xét tuyển.

+ Tiêu chí xét tuyển phụ: Trường hợp số thí sinh bằng điểm trúng tuyển ở cuối danh sách vượt chỉ tiêu thì Trường sẽ sử dụng tiêu chí xét tuyển phụ theo thứ tự ưu tiên điểm từ cao xuống thấp theo điểm gốc trong tổ hợp môn xét tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu, Trường sẽ ưu tiên trúng tuyển đối với thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn.

b. Điểm cộng (tối đa 3 điểm bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng và điểm khuyến khích)

b1. Điểm thưởng do có thành tích các kỳ thi quốc gia (Tối đa 3 điểm)

Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba các kỳ thi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được cộng điểm tương ứng là 3,0; 2,0; 1,5 điểm (các môn đoạt giải được cộng điểm là các môn thuộc tổ hợp xét tuyển).

b2. Điểm xét thưởng do có thành tích tốt (Tối đa 1,5 điểm)

+ **Nhóm 1:** Thí sinh đạt giải khuyến khích các kỳ thi quốc gia, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được cộng là 1,0 điểm (các môn đoạt giải được cộng điểm là các môn thuộc tổ hợp xét tuyển).

Thí sinh đoạt nhiều giải sẽ chỉ tính một điểm cộng tương ứng với mức giải cao nhất.

+ **Nhóm 2:** Thí sinh thuộc các trường chuyên, năng khiếu trực thuộc tỉnh/thành phố/đại học: cộng 0,75 điểm.

+ **Nhóm 3:** Thí sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi trở lên cả 3 năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 được cộng 0,75 điểm.

b3. Điểm khuyến khích do đạt được các chứng chỉ tiếng Anh (Tối đa 1,5 điểm)

Thí sinh có Chứng chỉ Tiếng Anh thì được quy đổi điểm cộng theo Bảng 1.

Bảng 1: Chứng chỉ Tiếng Anh

Nội dung/Chứng chỉ	Điểm khuyến khích		
	0,5	0,75	1,5
Điểm cộng để tính vào Điểm xét tuyển			
Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN) (Chứng chỉ VSTEP)	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5, Bậc 6
	4.0-5.5	6.0-8.0	8.5-10

Nội dung/Chứng chỉ	Điểm khuyến khích		
Điểm cộng để tính vào Điểm xét tuyển	0,5	0,75	1,5
Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR)	B1	B2	C1, C2
TOEFL iBT	45	46-93	94-120
TOEFL ITP	450-499	500-626	627-677
TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179	Nghe: ≥ 490 Đọc: ≥ 455 Nói: ≥ 180 Viết: ≥ 180
IELTS (Academic)	5.0	5.5-6.5	7.0-9.0
Cambridge Assessment English – Linguaskill/Preliminary/ Business Preliminary	140-159	160-179	≥ 180
	B1	B2	C1, C2
Aptis ESOL International Certificate	B1	B2	C1, C2
Pearson English International Certificate (PEIC)	Level 2	Level 3	Level 4, 5
Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	43-58	59-75	76-90
SAT (Scholastic Assessment Test/Scholastic Aptitude Test)	1200-1290	1300-1390	≥ 1400

Lưu ý:

- Một thí sinh có thể thuộc cả 3 nhóm cộng điểm khác nhau. Khi đó, điểm cộng sẽ bao gồm tổng điểm của các nhóm mà thí sinh thuộc diện cộng điểm. Điểm cộng của mỗi thí sinh không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét.

- Các điểm cộng trên được tính theo thang 30, trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm cộng được quy đổi tương đương.

- Đối với chứng chỉ TOEFL iBT: không áp dụng chứng chỉ TOEFL iBT Home Edition.

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo

Trường triển khai tuyển sinh theo từng ngành cho từng chương trình đào tạo, do đó không áp dụng tiêu chí phân ngành sau khi thí sinh trúng tuyển.

d. Thông tin khác

Không.

6. Tổ chức tuyển sinh

- Trường thực hiện theo kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Công bố danh sách trúng tuyển và nhập học: Trường thực hiện xét trúng tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thông báo danh sách trúng tuyển chính thức, gửi giấy thông báo cho những thí sinh trúng tuyển nhập học, quy trình xác nhận nhập học và nhập học theo kế hoạch và hướng dẫn chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và lịch trình chi tiết công tác tuyển sinh của Trường.

7. Chính sách ưu tiên

- Xét tuyển thẳng không giới hạn chỉ tiêu với các ngành và chương trình tuyển sinh năm 2026 (mã Phương thức xét tuyển: 301).

- Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực: áp dụng theo quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành.

8. Mức thu dịch vụ tuyển sinh

Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện cam kết đối với thí sinh

Công tác tuyển sinh của Trường đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng cho tất cả các thí sinh có đăng ký xét tuyển vào Trường.

Nội dung trong Thông tin tuyển sinh được Trường cam kết thực hiện và có trách nhiệm giải trình với các bên có liên quan.

Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của Trường tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của thí sinh/công dân liên quan đến công tác tuyển sinh.

Kết thúc tuyển sinh, Hiệu trưởng tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác tuyển sinh.

Người khiếu nại thực hiện quyền khiếu nại khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của thí sinh/công dân liên quan đến công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và các quy định pháp luật có liên quan.

10. Các nội dung khác

- Học phí cố định toàn khóa học; nếu học phí tăng theo quy định của Nhà nước thì Nhà trường sẽ có thông báo.

- Học phí chưa bao gồm học phí học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Học phí tại phân hiệu giảm 15% so với học phí chương trình chuẩn của Nhà trường học tại Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Học phí bình quân/năm: 25.500.000 đồng/năm.

+ Học phí 1 tín chỉ: 816.000 đồng/01 tín chỉ./✓